TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2023/QĐST-DS	*D, ngày 19 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - KHÁNH HÒA

Với T phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hóa
2. Bà Nguyễn Thị Hưởng

Căn cứ các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 609, 611, 612, 613, 614, 620, 623, 649 và 651 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 12 và 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 50/2023/DSST ngày 24/4/2023 về "Tranh chấp chia thừa kế tài sản".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1947

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Tây 2, xã Diên Sơn, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Tây 3, xã Diên Sơn, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ O, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Xác định toàn bộ diện tích đất 987,3m^2 (trong đó đất ở 140m^2, đất trồng cây lâu năm 847,3m^2) thuộc thửa đất số 1469, tờ bản đồ số 16 và các tài sản, vật kiến trúc có trên thửa đất 1469 gồm 01 căn nhà cấp bốn (ba gian), móng đá, nền xi măng, tường xây gạch dày 100 bổ trụ, cửa gỗ, mái lợp tôn, nhà sơn nước, vệ sinh hoàn chỉnh, diện tích xây dựng 109,0m^2; 01 mái che tôn, cột kèo gỗ, nền xi măng, diện tích xây dựng 21,5m^2; 01 mái che tôn, cột kèo gỗ, nền xi măng, diện tích xây dựng 51,0m^2; 01 giếng xây gạch, đường kính 1,2m sâu 4m; 01 hàng rào lưới B40, trụ BTCT cao B quân 1,4m dài 57,6m tại xã D, huyện D, Khánh Hòa là tài sản chung của bà Lê Thị T và ông Nguyễn Phép. Trong đó: ½ tài sản trên (gồm diện tích đất và các tài sản, vật kiến trúc có trên thửa đất 1469) là di sản thừa kế của ông Nguyễn Phép (đã chết năm 2020) để lại; ½ tài sản trên (gồm diện tích đất và các tài sản, vật kiến trúc có trên thửa đất 1469) là của bà Lê Thị T.

- Ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị Mỹ D, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ O, bà Nguyễn Thị Mỹ L (là con đẻ của ông Nguyễn Phép - những người thừa kế hợp pháp) tự nguyện giao toàn bộ kỷ phần di sản thừa kế của mỗi người được nhận tài sản nêu trên của ông Phép (là ½ diện tích đất và các tài sản, vật kiến trúc có trên thửa đất 1469, tờ bản đồ 16 xã D) cho bà Lê Thị T được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu hợp pháp theo quy định pháp luật.

- Giao cho bà Lê Thị T được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu toàn bộ diện tích đất 987,3m^2 (trong đó đất ở 140m^2, đất trồng cây lâu năm 847,3m^2) thuộc thửa đất số 1469, tờ bản đồ số 16 và các tài sản, vật kiến trúc có trên thửa đất 1469 gồm 01 căn nhà cấp bốn (ba gian), móng đá, nền xi măng, tường xây gạch dày 100 bổ trụ, cửa gỗ, mái lợp tôn, nhà sơn nước, vệ sinh hoàn chỉnh, diện tích xây dựng 109,0m^2; 01 mái che tôn, cột kèo gỗ, nền xi măng, diện tích xây dựng 21,5m^2; 01 mái che tôn, cột kèo gỗ, nền xi măng, diện tích xây dựng 51,0m^2; 01 giếng xây gạch, đường kính 1,2m sâu 4m; 01 hàng rào lưới B40, trụ BTCT cao B quân 1,4m dài 57,6m tại xã D , huyện D, Khánh Hòa. Bà T được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục đăng ký, kê khai liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên bà T theo quy định pháp luật (Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

- Về lệ phí, chi phí tố tụng: Bà Lê Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 5.693.000đ (năm triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng) lệ phí đo vẽ thẩm định, định giá tài sản đã nộp; bà T đã nộp đủ lệ phí trên.

- Về án phí: Bà Lê Thị T có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà T theo quy định pháp luật.

Quy định: Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ